

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN
HUẾHỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 16-01-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾHỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Nam

2. Bà Lê Thị Hồng Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên HuếHừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên HuếHừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên HuếHừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn H; địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Y; địa chỉ: 1027, đường số 2, hạt T, bang N, Hoa Kỳ; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Trần Văn H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2003, anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Y quen biết nhau khi chị Y về quê hương thăm gia đình. Sau một thời gian liên lạc và tìm hiểu anh H và chị Y quyết định đi đến kết hôn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam và được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/3/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau được khoảng 01 tháng tại nhà anh H thì chị Y trở về Hoa Kỳ. Thời gian đầu hai người vẫn

thường xuyên liên lạc với nhau, chị Y có làm thủ tục bảo lãnh anh H sang Hoa Kỳ để vợ chồng đoàn tụ. Anh H có đi phỏng vấn nhưng sau đó hồ sơ đoàn tụ vợ chồng của anh H chị Y không được chấp nhận. Từ đó đến nay hai người đã không còn thường xuyên liên lạc như trước nữa. Do cả hai sống xa nhau nên tình cảm cũng phai nhạt dần, đến nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ để chung sống hạnh phúc là rất khó nên xin ly hôn đối với chị Y để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh H xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Đối với Chị Hoàng Thị Y: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi công văn yêu cầu chị trả lời một số vấn đề cần thiết liên quan đến việc anh H xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà anh H đề nghị Tòa án sao gửi cho chị Y.

Ngày 02/01/2018, Tòa án đã nhận được Đơn xin ly hôn vắng mặt của chị Y có nội dung: Chị xác nhận các lời khai của anh H về mối quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản chung giữa chị và anh H là đúng sự thật. Chị Y đồng ý với yêu cầu xin ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung của anh H. Do điều kiện ở xa không thể về Việt Nam được nên chị xin được vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa. Đơn của chị Y được viết bằng tiếng Anh, kèm theo bản dịch sang tiếng Việt và được Công chứng viên của Hạt T, Bang N xác nhận vào ngày 15/12/2017.

Anh H cam đoan xác nhận chữ viết trên bì thư và chữ ký trong Đơn xin ly hôn vắng mặt được Công chứng viên xác nhận ngày 15/12/2017 đúng là chữ viết và chữ ký của chị Y.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; chị Hoàng Thị Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Về kiểm sát tuân theo pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy giữa anh H và chị Y không còn tình cảm vợ chồng, khả năng đoàn tụ là rất khó, giữa vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 122, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho anh Trần Văn H được ly hôn với chị Hoàng Thị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Văn H, thấy rằng: Vợ chồng anh H, chị Y kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy Ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/3/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau tại Việt Nam được một thời gian ngắn thì chị Y trở về Hoa Kỳ. Chị Y đã làm thủ tục bảo lãnh cho anh H sang Hoa Kỳ để đoàn tụ nhưng không được chấp nhận nên từ năm 2010 đến nay vợ chồng chị Y và anh H sống xa cách, không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, khả năng vợ chồng đoàn tụ để hàn gắn tình cảm là rất khó. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với chị Y. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh H với chị Y không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y đã có thư trả lời có xác nhận của Công chứng viên tại Hoa Kỳ, đồng ý ly hôn với anh H và xin vắng mặt tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị Y như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Y đều xác định không có và không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Văn H được ly hôn với chị Hoàng Thị Y.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn H và chị Hoàng Thị Y xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 005318 ngày 02/11/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị Y có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa DS;
- Lưu HCTP.

Nguyễn Thị Kim Trọng